

Số: 2021/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25
tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của
Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản
lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6
năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
68/2017/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 35 /TTr-SCT
ngày 21 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công thương (b/c);
- Cục Công thương địa phương;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- TT Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng: XDND, TH, KGVX;
- Lưu: VT, TL, TLe, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2304/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành); UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các nội dung quản lý cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp không quy định trong quy chế này, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Khánh Hòa.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ “cụm công nghiệp”; “chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp”; “tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp”; “dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp”; “phương án phát triển cụm công nghiệp” được hiểu theo quy định tại

Điều 2, Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP*) và Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là *Nghị định số 66/2020/NĐ-CP*).

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với CCN; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện. Trong quá trình phối hợp tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có thẩm quyền và đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp.
- Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.
- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của CCN.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển CCN; điều chỉnh phương án phát triển CCN và tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện trình tự thành lập, mở rộng CCN; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

đ) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

e) Xây dựng và quản lý thông tin về CCN; triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN.

g) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về CCN.

h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công thương: Chủ trì xây dựng các quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển CCN phù hợp điều kiện của địa phương.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các thủ tục và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực

hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN và phối hợp với Sở Công thương thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 2 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Xây dựng và điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung và trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung và trình tự điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6, 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP (gọi tắt là *Thông tư số 28/2020/TT-BCT*).

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức xây dựng phương án, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; báo cáo UBND tỉnh về phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xử lý, tích hợp phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp của phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị.

- Sở Giao thông Vận tải: Đánh giá sự phù hợp của phương án; điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch giao thông của tỉnh, phương án đầu nối giao thông vào CCN.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá hiện trạng đất nông nghiệp, hệ thống công trình thủy lợi tại vị trí quy hoạch; đánh giá khả năng ngập úng, khả năng thoát lũ khi hình thành cụm công nghiệp...

- Các sở ngành, UBND cấp huyện: Tham gia ý kiến phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì:

- UBND cấp huyện: Chủ trì, hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, gửi Sở Công thương tổ chức thẩm định; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định hồ sơ báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan báo cáo UBND tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Công thương quyết định thành lập, mở rộng CCN ngay sau khi được UBND tỉnh ký ban hành.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá tư cách pháp lý của chủ đầu tư; đánh giá khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công (nếu dự án thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công) và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá các nội dung liên quan đến hiện trạng, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tác động môi trường của các ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường cụm công nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá hiện trạng đất nông nghiệp, hệ thống công trình thủy lợi tại vị trí quy hoạch; đánh giá khả năng ngập úng, khả năng thoát lũ khi hình thành cụm công nghiệp...

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp; đánh giá sự phù hợp và tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Sở Tài chính: Tham gia góp ý về năng lực tài chính của nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Giao thông Vận tải: Đánh giá sự phù hợp của khu vực quy hoạch thành lập, mở rộng cụm công nghiệp với quy hoạch giao thông của tỉnh, phương án đấu nối giao thông vào cụm công nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Tham gia ý kiến hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền tổ chức thẩm định theo quy định. Nội dung lập quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả thải nước thải theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

3. Hồ sơ: Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng; Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD.

4. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý:

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch theo quy định tại Luật Xây dựng 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Công thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

+ Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp; Có ý kiến thống nhất đối với nhiệm vụ, đồ án quy hoạch bằng văn bản trước khi UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến về công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp đã được phê duyệt; các quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật; cơ cấu sử dụng đất đối với các phân khu chức năng.

+ Sở Giao thông Vận tải: Tham gia ý kiến về công trình giao thông trong cụm công nghiệp, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài cụm công nghiệp.

+ Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

b) Đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 2 huyện, thị xã, thành phố:

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Công thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến về công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp đã được phê duyệt; các quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật; cơ cấu sử dụng đất đối với các phân khu chức năng.

+ Sở Giao thông Vận tải: Tham gia ý kiến về công trình giao thông trong cụm công nghiệp, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài cụm công nghiệp.

+ Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải phù hợp với nội dung báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án theo quy định hiện hành.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Xây dựng: Phối hợp với các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định

tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

b) Cơ quan phối hợp:

- UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định.

- Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư hoặc chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này. Khi các văn bản áp dụng nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản hiện hành.

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện (nơi có cụm công nghiệp) liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích do chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp cung cấp được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cụm công nghiệp do Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích do Sở Công thương báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định. Đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quy định giá thì Sở Công thương hướng dẫn Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại xây dựng phương án giá, báo cáo Sở Công thương để gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung ứng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm đối với một doanh nghiệp, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công thương

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện nghĩa vụ theo Điều 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và thực hiện báo cáo tại điểm b, khoản 3 điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng